

Số: /QĐ-UBND

Lào Cai, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hội Thảo quả tỉnh Lào Cai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội Thảo quả tỉnh Lào Cai và đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 50/TTr-SNV ngày 16 tháng 01 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hội Thảo quả tỉnh Lào Cai, đã được Đại hội nhiệm kỳ lần thứ II của Hội thông qua ngày 15 tháng 01 năm 2026.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Hội Thảo quả tỉnh Lào Cai; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin và Hội nghị tỉnh;
- Phó CVP UBND tỉnh (V.A);
- Lưu: VT, NC (D).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Vũ Thị Hiền Hạnh

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ HỘI THẢO QUẢ TỈNH LÀO CAI
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi của Hội

- Tên tiếng Việt: Hội Thảo quả tỉnh Lào Cai.
- Tên giao dịch quốc tế: Lao Cai Cardamom Association.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Hội Thảo quả tỉnh Lào Cai (sau đây gọi tắt là Hội) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh Lào Cai, hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, chế biến, kinh doanh và sử dụng sản phẩm thảo quả, tự nguyện thành lập nhằm mục đích tập hợp, đoàn kết hội viên, phối hợp hoạt động để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của hội viên. Hoạt động của hội nhằm tìm kiếm thị trường tiêu thụ thảo quả; thúc đẩy các hoạt động liên kết sản xuất, tiêu thụ thảo quả; tham gia giải quyết các vấn đề phát sinh trong các hoạt động liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm giữa nông dân và doanh nghiệp; tổ chức hướng dẫn chứng nhận chất lượng sản phẩm (cấp giấy chứng nhận ATTP, chứng nhận VietGAP...), minh bạch thông tin, truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông sản; tuyên truyền về các sản phẩm thảo quả của tỉnh cho người tiêu dùng nhằm thúc đẩy sự phát triển bền vững của các sản phẩm nông nghiệp an toàn của tỉnh Lào Cai, tạo ra các sản phẩm chất lượng cao, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, góp phần bảo vệ sức khỏe con người, bảo vệ môi trường sinh thái, đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế và góp phần vào sự phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

Điều 3. Tư cách pháp lý, trụ sở

- Hội có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hội được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.
- Trụ sở của Hội đặt tại số 478 đường Điện Biên Phủ, Tổ dân phố Phan Si Păng 2, phường Sa Pa, tỉnh Lào Cai.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

- Hội hoạt động trên phạm vi toàn tỉnh, trong lĩnh vực sản xuất, chế biến, kinh doanh và sử dụng sản phẩm từ thảo quả.
- Hội chịu sự quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai, Sở Nông nghiệp và môi trường, Sở Nội vụ và các sở, ngành có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Hội Thảo quả tỉnh Lào Cai hoạt động không vì mục đích lợi nhuận, hoạt động theo pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Điều lệ Hội được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Hội tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự chủ về tài chính; dân chủ, công khai, minh bạch và thống nhất hành động.

Chương II

QUYỀN, NGHĨA VỤ, TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI

Điều 6. Quyền của Hội

1. Tổ chức và hoạt động theo Điều lệ Hội đã được phê duyệt;
2. Tuyên truyền, phổ biến tôn chỉ, mục đích của Hội; được cung cấp thông tin, phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.
3. Bảo quyền, lợi ích hợp pháp của Hội và hội viên và cộng đồng phù hợp với tôn chỉ, mục đích của hội; tổ chức phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của hội.
4. Phổ biến, bồi dưỡng kiến thức cho hội viên; cung cấp thông tin cần thiết cho hội viên theo quy định của pháp luật.
5. Tham gia các chương trình, dự án, các hoạt động tư vấn, phản biện chính sách theo đề nghị của cơ quan nhà nước; tham gia cung cấp dịch vụ công, tổ chức dạy nghề, truyền nghề theo quy định của pháp luật.
6. Được tham gia ý kiến trong xây dựng cơ chế, chính sách liên quan trực tiếp đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và lĩnh vực hoạt động của hội. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển hội và lĩnh vực hội hoạt động. Được tham gia tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật và được cấp chứng chỉ hành nghề, chứng chỉ năng lực, chứng chỉ khác liên quan đến lĩnh vực hoạt động của hội khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.
7. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của hội.
8. Thu hội phí của hội viên và hoạt động tạo nguồn thu từ kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động; được tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nguồn tài trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật, gắn với tôn chỉ, mục đích hoạt động, chức năng, nhiệm vụ của hội.
9. Khen thưởng, kỷ luật theo quy định của pháp luật và điều lệ hội.
10. Hòa giải tranh chấp, giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến hội.
11. Quyền khác theo quy định của pháp luật

Điều 7. Nghĩa vụ, trách nhiệm của Hội

1. Chấp hành quy định của cơ quan có thẩm quyền và quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của hội và điều lệ hội.
2. Không được lợi dụng hoạt động của hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống, bản sắc văn

hóa dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để thực hiện các hoạt động mê tín, dị đoan; hoạt động tài chính, kinh doanh trái phép làm rối loạn thị trường trong nước.

3. Không công nhận, vinh danh, suy tôn, phong tặng các danh hiệu trái quy định của pháp luật.

4. Hội hoạt động thuộc lĩnh vực nào phải chịu sự quản lý nhà nước của cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đó và các cơ quan có liên quan trong quá trình tổ chức và hoạt động theo quy định.

5. Tập hợp, phát triển hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của hội và thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích hoạt động của hội

6. Tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến lĩnh vực hội hoạt động, điều lệ, quy chế, quy định của hội và bồi dưỡng, cập nhật kiến thức tới hội viên.

7. Đề xuất sửa đổi, bổ sung điều lệ; quản lý chặt chẽ hoạt động của tổ chức thuộc hội theo quy định của pháp luật và điều lệ; xây dựng, hoàn thiện các quy chế, quy định của hội để làm cơ sở cho hội tổ chức, hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ hội.

8. Sau khi miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay đổi chức vụ chủ tịch, phó chủ tịch, tổng thư ký, thành viên ban chấp hành, ban thường vụ, ban kiểm tra, thay đổi trụ sở, sửa đổi, bổ sung điều lệ, hội phải báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

9. Hàng năm, hội phải báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động của hội với cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định; Báo cáo kết quả giải quyết tranh chấp, đơn, thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến hội với cơ quan nhà nước có thẩm quyền; báo cáo hồ sơ tổ chức đại hội theo quy định.

10. Xây dựng và thực hiện các chương trình, kế hoạch, dự án, cung cấp các dịch vụ nhằm đáp ứng nhu cầu của các tổ chức, cá nhân liên quan đến lĩnh vực hoạt động của hội theo quy định của pháp luật; tham gia giải quyết các vấn đề phát sinh trong các hoạt động liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông sản giữa nông dân và doanh nghiệp.

11. Hợp tác nghiên cứu, bồi dưỡng, đào tạo, nâng cao năng lực, kỹ năng, nghiệp vụ chuyên môn, chia sẻ thông tin, kinh nghiệm cho các hội viên của Hội và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan nhằm thực hiện nhiệm vụ của Hội theo quy định của pháp luật.

12. Tư vấn và hỗ trợ hội viên đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, tham gia hệ thống truy xuất nguồn gốc điện tử.

13. Tuân thủ các quy định về tiếp nhận, quản lý và sử dụng viện trợ nước ngoài và các quy định pháp luật khác có liên quan; quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài trợ, viện trợ và chịu trách nhiệm là chủ khoản viện trợ theo quy định của pháp luật.

14. Chấp hành sự hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội theo quy định của pháp luật.

15. Thực hiện các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng, phòng chống rửa tiền, tài trợ khủng bố.

16. Thực hiện nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật

Chương III **HỘI VIÊN**

Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên

1. Hội viên của hội gồm hội viên chính thức, hội viên liên kết và hội viên danh dự:

a) Hội viên chính thức: Doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, chế biến, kinh doanh và sử dụng sản phẩm thảo quả và các sản phẩm nông lâm nghiệp an toàn trên địa bàn tỉnh Lào Cai, có đủ tiêu chuẩn quy định tại Khoản 2 điều này, tán thành điều lệ Hội, tự nguyện gia nhập Hội, được Thường trực Hội xem xét, công nhận có thể trở thành hội viên chính thức của Hội.

b) Hội viên liên kết: Là các tổ chức, doanh nghiệp liên doanh và doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài (sau đây gọi là doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài) có đăng ký và hoạt động hợp pháp tại Lào Cai theo quy định của pháp luật và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận, có đóng góp cho sự phát triển của Hội, tán thành điều lệ của Hội.

c) Hội viên danh dự: Là những tổ chức và cá nhân có uy tín, có đóng góp đặc biệt vào việc thực hiện mục đích và nhiệm vụ của Hội; những chuyên gia, các tổ chức chuyên môn khác ở trong và ngoài tỉnh có khả năng giúp thực hiện những nhiệm vụ của Hội, mà không có điều kiện để tham gia làm hội viên chính thức của Hội.

2. Tiêu chuẩn hội viên chính thức:

- Cá nhân làm việc, sinh sống trên địa bàn tỉnh Lào Cai. Tổ chức, doanh nghiệp có trụ sở đóng trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

- Có người đại diện pháp lý là công dân Việt Nam.

- Chấp hành tốt các quy định pháp luật và được công nhận sản xuất, kinh doanh an toàn thực phẩm:

+ Sản phẩm có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, có tem nhãn mác đầy đủ.

+ Chấp hành tốt việc công bố chất lượng sản phẩm.

- Tự nguyện tham gia, tán thành điều lệ của Hội, có đơn xin gia nhập và được Ban Thường vụ Hội đồng ý.

Điều 9. Quyền của hội viên

1. Được Hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật (Tham dự vào các kỳ Đại hội của Hội, tham dự Hội nghị thường niên, Biểu quyết các chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội ở Đại hội).

2. Được Hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội, được tham gia các hoạt động do Hội tổ chức.

3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của Hội theo quy định của Hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội.

4. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử các chức danh lãnh đạo và Ban Kiểm tra Hội theo quy định của Hội.

5. Được giới thiệu hội viên mới.

6. Được khen thưởng theo quy định của Hội.

7. Được cấp thẻ hội viên.

8. Được thôi là hội viên của Hội nếu xét thấy không thể hoặc không muốn tiếp tục tham gia.

Trường hợp hội viên tự nguyện thôi không làm hội viên của Hội thì phải hoàn thành các nghĩa vụ đóng hội phí tới thời điểm xin thôi và gửi văn bản thông báo cho Ban Thường vụ Hội.

9. Hội viên liên kết, hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hội và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban Lãnh đạo, Ban Kiểm tra Hội.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối chính sách pháp luật của Nhà nước; Chấp hành Điều lệ, quy định của Hội.

2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Hội phát triển vững mạnh.

3. Bảo vệ uy tín của Hội, không được nhân danh Hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hội phân công bằng văn bản.

4. Cung cấp các thông tin, tài liệu, ý kiến phục vụ việc thực hiện các chức năng của Hội.

5. Đóng Hội phí theo quy định của Hội; hội viên danh dự không phải đóng hội phí.

6. Tuyên truyền phát triển hội viên mới, đoàn kết hợp tác đề cùng nhau thực hiện mục đích của Hội, góp phần xây dựng Hội ngày càng vững mạnh.

Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra Hội

*** Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên**

1. Các tổ chức, cá nhân có đủ tiêu chuẩn hội viên được quy định tại Điều 8, Điều lệ này muốn trở thành hội viên phải nộp hồ sơ đăng ký gia nhập gồm:

- a) Đơn đăng ký làm hội viên của Hiệp hội thảo quả tỉnh Lào Cai (*theo mẫu*);
- b) Bản sao quyết định thành lập hoặc giấy phép đăng ký kinh doanh;
- c) Cung cấp thông tin giới thiệu về tổ chức.

2. Các tổ chức, cá nhân được trở thành hội viên của Hội khi: Hoàn thành các thủ tục gia nhập Hội được quy định tại Khoản 1 Điều này;

3. Ban Thường vụ Hội xem xét và quyết định công nhận hội viên chính thức, hội viên liên kết sau khi hội viên hoàn thành thủ tục quy định tại Khoản 2 của mục này.

4. Ban Thường vụ Hội phê chuẩn hội viên danh dự theo đề nghị của Chủ tịch Hội.

5. Trong trường hợp tổ chức và cá nhân có đơn xin gia nhập nhưng không được Ban Thường vụ công nhận thì có quyền khiếu nại lên Ban Chấp Hành Hội hoặc Đại hội của Hội tại kỳ họp gần nhất. Quyết định của Đại hội là quyết định cuối cùng trong nội bộ Hội.

*** Thủ tục ra khỏi Hội**

Hội viên không còn tư cách hội viên nếu xảy ra một trong những trường hợp sau:

1. Hội viên là tổ chức, doanh nghiệp bị đình chỉ hoặc chấm dứt hoạt động; giải thể hoặc phá sản;
2. Theo quyết định của Ban Thường vụ, khi:
 - a) Không thực hiện đúng hoặc vi phạm nghiêm trọng những quy định, nghị quyết của Hội;
 - b) Hoạt động trái với mục đích của Hội, gây tổn hại đến uy tín hoặc quyền lợi của Hội.
3. Hội viên tự nguyện và có đơn xin thôi tư cách hội viên;
4. Không nộp hội phí trong 2 năm liên tục.
5. Trường hợp khác (bị kết án...).

Chương IV TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hội

1. Đại hội
2. Ban Chấp hành Hội.
3. Ban Thường vụ
4. Ban Kiểm tra Hội.

Điều 13. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 5 năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Báo cáo số lượng đại biểu tham dự đại hội và báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu tham dự đại hội;

b) Thông qua chương trình đại hội, quy chế đại hội, quy chế bầu cử;

c) Thảo luận, thông qua báo cáo tổng kết nhiệm kỳ và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ tiếp theo của Hội; báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra; báo cáo tài chính của Hội;

d) Thảo luận và thông qua Điều lệ; Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hội (nếu có);

đ) Thông qua đề án nhân sự đại hội; biểu quyết số lượng thành viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra cho cả nhiệm kỳ của hội; đề cử, ứng cử vào danh sách Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Hội;

e) Bầu Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra của Hội.

g) Thông qua nghị quyết Đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

Điều 14. Ban Chấp hành Hội

1. Ban Chấp hành Hội do Đại hội bầu trong số các hội viên của Hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hội giữa hai kỳ Đại hội;

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hội;

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; Quy chế giải quyết kiến nghị, phản ánh, tranh chấp, khiếu nại, tố cáo; Quy chế quản lý hội viên; Quy tắc đạo đức trong hoạt động của hội, các quy chế khác và quy định trong nội bộ Hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật;

đ) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên Ban Thường vụ, bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không được quá 1/3 so với số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

e) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ Hội.

g) Công nhận hoặc hủy bỏ tư cách hội viên trong trường hợp có khiếu nại của hội viên không đồng ý với quyết định của Ban Thường vụ.

h) Triệu tập Đại hội nhiệm kỳ và Đại hội bất thường của Hội.

i) Chuẩn bị và thông qua các văn kiện trình bày trước Đại hội nhiệm kỳ và Đại hội bất thường của Hội.

k) Chuẩn bị công tác nhân sự, giới thiệu các ủy viên Ban Chấp hành và Chủ tịch Hội cho nhiệm kỳ mới.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Chấp hành mỗi năm họp 02 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 2/3 tổng số ủy viên Ban Chấp hành;

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có 2/3 ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức

giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 2/3 tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

Điều 15. Ban Thường vụ Hội

1. Ban Thường vụ Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành; Ban Thường vụ Hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành.

b) Chuẩn bị nội dung và báo cáo phục vụ cho các kỳ họp của Ban Chấp hành.

c) Phê duyệt Quy chế hoạt động của Ban Thường vụ và Ban Kiểm tra.

d) Thay mặt Hội mời người giữ chức vụ Chủ tịch danh dự của Hội và giới thiệu để Ban Chấp hành tôn vinh.

đ) Phê chuẩn các hội viên danh dự của Hội.

e) Phê duyệt việc chọn biểu tượng của Hội theo quy định của pháp luật.

g) Thông qua kế hoạch, các báo cáo tổng kết và báo cáo tài chính của Hội trình Ban Chấp hành phê chuẩn trước khi trình ra Đại hội.

h) Quyết định công nhận và hủy bỏ tư cách của hội viên chính thức, hội viên liên kết và hội viên danh dự.

i) Xây dựng quy chế khen thưởng, kỷ luật hội viên theo đúng quy định của điều lệ Hội.

k) Chỉ đạo Hội hoạt động nhằm thực hiện theo tôn chỉ, mục đích, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Chấp hành và của Đại hội.

l) Quyết định mức lệ phí gia nhập và hội phí hàng năm của hội viên.

m) Thông qua việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Tổng Thư ký theo đề nghị của Chủ tịch Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

a) Ban Thường vụ hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Thường vụ mỗi năm họp 02 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội hoặc trên 2/3 tổng số ủy viên Ban Thường vụ;

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là họp lệ khi có 2/3 ủy viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 2/3 tổng số ủy viên Ban Thường vụ dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

Điều 16. Ban Kiểm tra Hội

1. Ban Kiểm tra Hội do Đại hội bầu. Ban Kiểm tra gồm Trưởng ban, Phó trưởng ban (nếu có) và một số ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hội, nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế của Hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội, hội viên;

b) Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 17. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội

1. Chủ tịch Hội là đại diện của Hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hội. Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện Chủ tịch Hội

a) Tiêu chuẩn:

- Chấp hành và thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;

- Có uy tín và hiểu biết về lĩnh vực hội hoạt động;

- Có quốc tịch Việt Nam;

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không có án tích;

b) Điều kiện:

- Không giữ chức danh chủ tịch quá 02 hội;

- Không phải là cán bộ, công chức trong các cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý hoặc tham mưu quản lý về lĩnh vực hoạt động chính của hội; trừ trường hợp được cấp có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ;

- Nhân sự dự kiến chủ tịch hội là cán bộ, công chức, viên chức hoặc là cán bộ, công chức, viên chức đã nghỉ hưu phải được cấp có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ;

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội về mọi hoạt động của Hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hội theo quy định Điều lệ Hội; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ;

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hội;

đ) Khi Chủ tịch Hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hội.

4. Số lượng Phó Chủ tịch Hội: Số lượng Phó Chủ tịch Hội không chuyên trách do Hội tự quyết định nhưng không quá 03 lần số lượng Phó Chủ tịch chuyên trách.

5. Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hội theo sự phân công của Chủ tịch Hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

6. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội:

a) Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội được miễn nhiệm trong các trường hợp: không đủ sức khỏe; không đủ năng lực và uy tín để hoàn thành nhiệm vụ; theo yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan có thẩm quyền; nhân sự có đơn xin từ chức vì lý do cá nhân;

b) Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội bị bãi nhiệm khi có kết luận của cấp có thẩm quyền về việc Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội vi phạm pháp luật, Điều lệ Hội làm ảnh hưởng đến uy tín, hoạt động của Hội hoặc bị Tòa án kết án có tội;

c) Khi miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội phải đồng thời bầu Chủ tịch khác để thay thế theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội hoặc phân công người điều hành hoạt động của Hội trong thời gian chưa bầu được Chủ tịch Hội.

7. Đình chỉ công tác và cho phép công tác trở lại đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch:

a) Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội bị đình chỉ trong các trường hợp: bị tạm giam, tạm giữ để điều tra xét xử theo quy định của pháp luật; vi phạm nghiêm trọng Điều lệ, quy chế, quy định của Hội;

b) Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể hành vi vi phạm, thẩm quyền, trình tự, thủ tục đình chỉ công tác, cho phép công tác trở lại đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội.

Chương V

ĐỔI TÊN, CHIA, TÁCH, SÁP NHẬP, HỢP NHẤT VÀ GIẢI THỂ HỘI

Điều 18. Đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất và giải thể Hội

Việc đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất và giải thể Hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về hội, nghị quyết Ban Chấp hành Hội và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 19. Thu hồi con dấu của Hội

Việc thu hồi con dấu đối với Hội đổi tên, Hội bị chia, sáp nhập, hợp nhất, bị đình chỉ hoạt động có thời hạn, giải thể được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng con dấu và các quy định của pháp luật có liên quan.

Chương VI TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 20. Tài chính, tài sản của Hội

1. Tài chính của hội

a) Nguồn thu của Hội:

- Hội phí do hội viên đóng góp.
- Các khoản thu từ hoạt động của Hội.
- Các khoản hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước (nếu có) và các khoản hỗ trợ khác.
- Các hoạt động gây quỹ, tài trợ. Đóng góp của các doanh nghiệp, các tổ chức và cá nhân trong và ngoài tỉnh.

b) Các khoản chi của Hội:

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hội;
- Chi thuê trụ sở làm việc, mua sắm phương tiện làm việc theo quy định của Ban Chấp hành Hội và theo quy định của pháp luật;
- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hội theo quy định của Ban Chấp hành Hội phù hợp với quy định của pháp luật;
- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

2. Tài sản của Hội

a) Tài sản của Hội bao gồm trụ sở (nếu có), trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hội. Tài sản của Hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hội; do hội viên danh dự, hội viên liên kết, hội viên hoặc các tổ chức, cá nhân hiến, cho, tặng theo quy định của pháp luật.

b) Việc quản lý, sử dụng tài sản của Hội thực hiện theo quy định của pháp luật dân sự, pháp luật về tài sản, tài chính, kế toán và Điều lệ của Hội.

c) Khi hội chia tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể thì hội kiểm kê, phân loại tài sản để xác định việc xử lý tài sản: Đối với tài sản của Hội được hình thành từ nguồn tự có của Hội thì việc quản lý, sử dụng và xử lý được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự, pháp luật có liên quan và Điều lệ của Hội.

Điều 21. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội

1. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội

a) Tài chính, tài sản của Hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hội;

b) Tài chính, tài sản của Hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất, đình chỉ hoạt động có thời hạn và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật về hội và pháp luật có liên quan.

c) Ban Chấp hành Hội ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật về tài chính, kế toán, về quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

2. Thực hiện công tác kế toán, kiểm toán, thống kê

a) Hội phải tổ chức công tác kế toán, thống kê theo đúng quy định của Luật Kế toán, Luật Thống kê và các văn bản hướng dẫn thực hiện, cụ thể:

- Chấp hành các quy định về chứng từ kế toán; hạch toán kế toán và các nghiệp vụ kinh tế, tài chính, tài sản có liên quan đến Hội;

- Mở sổ kế toán ghi chép và lưu trữ các nghiệp vụ kinh tế, tài chính, tài sản có liên quan đến Hội (phản ánh, theo dõi chi tiết số thu, chi tiền, hiện vật do các tổ chức, cá nhân đóng góp, viện trợ, tài trợ và các khoản thu, chi khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội);

- Lập đầy đủ, đúng hạn các báo cáo tài chính, quyết toán năm gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Hội và cơ quan tài chính cùng cấp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Hội hoặc cơ quan tài chính của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Hội;

- Lập đầy đủ hồ sơ tài liệu chứng từ khác có liên quan theo quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền.

b) Chịu sự thanh tra, kiểm tra, kiểm toán về việc thu, chi, quản lý và sử dụng tài chính, tài sản của cơ quan tài chính cùng cấp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập hội hoặc cơ quan tài chính của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập hội và cơ quan kiểm toán có thẩm quyền;

c) Cung cấp các thông tin cần thiết gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

Điều 22. Giải quyết tài sản, tài chính khi Hội chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, đình chỉ hoạt động có thời hạn và giải thể Hội

1. Giải quyết tài sản, tài chính của hội khi chia, tách

a) Sau khi chia hội, hội bị chia chấm dứt hoạt động, quyền, nghĩa vụ về tài sản, tài chính được chuyển giao cho hội mới theo quyết định chia hội;

b) Sau khi tách, các hội thực hiện quyền, nghĩa vụ về tài sản, tài chính của mình phù hợp với mục đích hoạt động của hội đó.

2. Giải quyết tài sản, tài chính của hội khi sáp nhập

a) Hội được sáp nhập vào hội khác, thì tài sản, tài chính của hội được sáp nhập chuyển giao cho hội sáp nhập;

b) Hội sáp nhập được hưởng các quyền, lợi ích hợp pháp về tài sản, tài chính hiện có, chịu trách nhiệm về các khoản nợ chưa thanh toán về tài sản, tài chính và các hợp đồng dịch vụ đang thực hiện của hội được sáp nhập.

3. Giải quyết tài sản, tài chính của hội khi hội hợp nhất

a) Sau khi hợp nhất hội thành hội mới, các hội hợp nhất chấm dứt tồn tại, hội mới được hưởng các quyền, lợi ích hợp pháp, chịu trách nhiệm về các khoản nợ chưa thanh toán, các hợp đồng dịch vụ mà các hội hợp nhất đang thực hiện;

b) Tài sản, tài chính của các hội hợp nhất không được phân chia, chuyển dịch mà được chuyển giao toàn bộ cho hội mới.

4. Giải quyết tài sản, tài chính của hội khi hội bị đình chỉ hoạt động có thời hạn

Trong thời gian bị đình chỉ hoạt động có thời hạn, hội chỉ được chi các khoản có tính chất thường xuyên cho bộ phận thường trực giúp việc hội hoạt động đến khi có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

5. Giải quyết tài sản, tài chính khi hội giải thể:

a) Không được phân chia tài sản của hội. Việc bán, thanh lý tài sản của hội thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan;

b) Toàn bộ số tiền hiện có của hội và tiền thu được do bán, thanh lý tài sản của hội được thanh toán theo thứ tự sau:

Chi phí giải thể hội;

Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với người lao động theo quy định của pháp luật và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

Nợ thuế và các khoản phải trả khác.

c) Đối với tài sản, tài chính tự có của hội và tài sản, tài chính của tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước tài trợ, viện trợ còn lại của hội nộp vào ngân sách theo quy định. Đối với tài sản do ngân sách nhà nước cấp hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước (nếu có) hội thực hiện chuyển giao cho cơ quan tài chính để thực hiện xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

6. Khi hội chia tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể thì hội kiểm kê, phân loại tài sản để xác định việc xử lý tài sản

a) Đối với tài sản của hội là tài sản công thì việc quản lý, sử dụng, xử lý thực hiện theo quy định của pháp luật về tài sản công;

b) Đối với tài sản của hội được hình thành từ nguồn tự có của hội thì việc quản lý, sử dụng và xử lý được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự, pháp luật có liên quan và điều lệ của hội.

Chương VII

KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 23. Khen thưởng

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hội, hội viên có thành tích xuất sắc được Hội khen thưởng hoặc được Hội đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 24. Kỷ luật

1. Hội viên không tuân thủ Điều lệ, không thực hiện nghị quyết của Ban Chấp hành và Ban Thường vụ, gây ảnh hưởng đến uy tín và quyền lợi của Hội thì bị xét kỷ luật theo các hình thức: Phê bình, khiển trách, cảnh cáo và xóa tên hội viên.

2. Các ủy viên Ban Chấp hành, ủy viên Ban Thường vụ có hoạt động trái với Điều lệ và các quy định của Hội, bỏ sinh hoạt thường kỳ nhiều lần không có lý do thì bị xét kỷ luật theo các hình thức: Phê bình, khiển trách, cảnh cáo và miễn nhiệm chức danh ủy viên Ban Chấp hành và ủy viên Ban Thường vụ.

3. Cán bộ, nhân viên Hội vi phạm các quy định của Hội và hợp đồng lao động thì bị xét kỷ luật: Phê bình, khiển trách, cảnh cáo, buộc thôi việc.

4. Trường hợp gây thiệt hại về vật chất thì phải bồi thường và chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

5. Ban Chấp hành quy định cụ thể quy trình, thẩm quyền kỷ luật trong nội bộ Hội.

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 25. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội

1. Chỉ có Đại hội nhiệm kỳ, Đại hội bất thường của Hội Thảo quả tỉnh Lào Cai mới có quyền sửa đổi hoặc bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Hội phải được quá 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

2. Điều lệ phải được Hội hoàn thiện đảm bảo phù hợp theo quy định của pháp luật và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Hội phê duyệt.

Điều 26. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Hội Thảo quả gồm 8 Chương, 26 Điều đã được Đại hội Hội Thảo quả tỉnh Lào Cai lần thứ II nhiệm kỳ 2026-2031 thông qua ngày 15 tháng 01 năm 2026 và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai.

2. Căn cứ quy định pháp luật về Hội và Điều lệ Hội, Ban Chấp hành Hội Thảo quả tỉnh Lào Cai có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.